TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66 /2025/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bá Công

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại khu vực phường N, số B C, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 02 xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị V. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 05 tháng 5 năm 1973 tại TP .. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không. HKTT: Tổ E, phường T, quận T (cũ), TP.Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: Không xác định. Tiền án:

- Ngày 06/3/2014, bị TAND quận Thanh Khê (cũ), TP Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 32/HSST). Ngày 09/3/2015, bị TAND quận Sơn Trà (cũ), TP.Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 07/HSST). Tổng hợp hình phạt chung của cả Bản án số 32/HSST ngày 06/3/2014 của TAND quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng, buộc Nguyễn Thị V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm tù. Ngày 31/5/2016, bị TAND quận Liên Chiểu (cũ), TP.Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 43/HSST). Tổng hợp hình phạt chung của cả Bản án số 07/HSST ngày 09/3/2015 của TAND quận Sơn Trà (cũ), TP.Đà Nẵng, buộc Nguyễn Thị V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù. Ngày 19/9/2019, bị TAND TP.Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS sửa đổi bổ sung năm

2017 (Bản án số 59/HSST). Ngày 29/8/2022, bị TAND quận Hải Châu (cũ), TP.Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bản án số 77/HSST). Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/12/2002, bị TAND quận 10 (cũ), TP . Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 171/HSST). Ngày 28/01/2003, bị TAND TP Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 171/HSST). Tổng hợp hình phạt chung của bản án số 171/HSST ngày 11/12/2002 của TAND quận 10 (cũ), TP Hồ Chí Minh, buộc Nguyễn Thị V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Con ông: Nguyễn Quốc H (đã chết) và bà Trần Thị T(còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng: Nguyễn Quốc T1 (đã ly hôn). Có 03 người con, con lớn SN: 2000, con nhỏ SN: 2013.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam ngày 09.6.2025 có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại : Cháu Lê Quỳnh T2, sinh ngày 07/7/2012; địa chỉ: 1 N, phường G, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1986; địa chỉ: 1 N, phường G, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thông qua tin tức trên các phương tiện thông tin truyền thông, Nguyễn Thị V biết tối ngày 08/6/2025 tại Công viên B, thuộc phường P, quận S (nay là phường A), TP.Đà Nẵng có tổ chức lễ hội bia và ca nhạc. Do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định sẽ đến địa điểm trên, lợi dụng lúc đông người ai sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ móc túi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/6/2025, V bắt xe grab đi từ nhà đang ở tại số A đường T, phường H, quận L (cũ), TP.Đà Nẵng đến công viên Biển Đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày V đến nơi, thấy ở đây có rất đông người nên V đi bộ đến phía bên trái sân khấu chính (hướng nhìn từ ngoài đường vào sân khấu) để kiếm người nào sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ trộm cắp. Lúc này, V thấy cháu Lê Quỳnh T2 (Sinh ngày: 07/72012; HKTT: 125/32 N, phường G, TP .) đeo một túi xách màu trắng bên tay phải, cháu T2 lấy điện thoại ra sử dụng rồi cất điện thoại vào túi xách nhưng không kéo khoá túi xách lại. Thấy vậy, V đi đến áp sát vào người và đứng song song ngang hàng với cháu T2, lợi dụng thời điểm này đông người, cháu T2 không để ý nên V dùng tay trái của mình để lên phía trước túi xách với mục đích che lại, còn tay phải thì thò qua phía bên tay trái, đưa tay vào trong túi xách lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu Gold của cháu T2 ra, bỏ vào túi xách cá nhân màu xanh của V rồi đi ra phía

trước sân khấu. Lúc này, V thấy lực lượng Công an phường P (nay là Công an phường A) đang đi tuần tra, sợ quá nên V vứt điện thoại đã trộm được xuống đất thì bị lực lượng công an và anh Võ Tấn Đ (người dân đi chơi tại Công viên Biển Đ) phát hiện. Lực lượng công an đã đưa V về trụ sở Công an phường P làm việc. Tại đây, V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội .

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu Gold, số IMEI: 358522141220310, không kiểm tra chất lượng; 01 túi xách màu xanh kiểu đeo tay bằng vải dù, kích thước khoảng (20x30)cm, có dây đeo ghi dòng chữ JIELANGSHI.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng xác định: Giá trị của 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 12 Pro, màu Gold, IMEI: 358522141220310, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng là 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-NHS ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diệnViện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng: Điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị V từ 3 năm đến 4 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/06/2025.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu Gold, số IMEI: 358522141220310, không kiểm tra chất lượng đã trả lại cho người bị hại nên không đề cập đến; 01 túi xách màu xanh kiểu đeo tay bằng vải dù, kích thước khoảng (20x30)cm, có dây đeo ghi dòng chữ JIELANGSHI.01 túi xách màu xanh kiểu đeo tay bằng vải dù, kích thước khoảng (20x30)cm, có dây đeo ghi dòng chữ JIELANGSHI đề nghị tịch thu tiêu hủy.

*** Về phần dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận đã nhiều lần chấp hành án nhưng vẫn vi phạm, lần này vi phạm là do không có việc làm, đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và hứa chỉ lần này thôi vì tuổi không còn trẻ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/6/2025, tại Công viên B, thuộc phường P, quận S, TP.Đà Nẵng, Nguyễn Thị V (đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Pro, màu Gold trị giá 8.250.000 đồng của cháu Lê Quỳnh T2 (khi cháu T2 mới 12 tuổi 11 tháng 01 ngày). Ngày 29/8/2022, Nguyễn Thị V bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" (Bản án số 77/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2024 (chưa được xoá án tích).

Nguyễn Thị V có 07 tiền án (trong đó 02 tiền án đã được xoá án tích; 05 tiền án chưa được xoá án tích) về tội "Trộm cắp tài sản", phần lớn thời gian của V là chấp hành án tại trại giam. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án gần nhất (vào ngày 21/10/2024) đến nay, V không có nghề nghiệp và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo, giữa nói đông người qua lại, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Pro, màu Gold trị giá 8.250.000 đồng của cháu Lê Quỳnh T2. Ngày 29/8/2022, Nguyễn Thị V bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm

g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" (Bản án số 77/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2024 và bản án này chưa xóa án tích. Đồng thời bị cáo Nguyễn Thị V có 07 tiền án trước đây (trong đó 02 tiền án đã được xoá án tích; 05 tiền án chưa được xoá án tích) về tội "Trộm cắp tài sản", phần lớn thời gian của bị cáolà chấp hành án tại trại giam. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án gần nhất (vào ngày 21/10/2024) đến nay, V không có nghề nghiệp và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chuyên nghiệp, liều lĩnh và coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, do đó đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo đã nhiều lần bị kết án tội trộm cắp tài sản tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, tìm kiếm công việc lương thiện để lao động tạo thu nhập cũng như góp phần có ích cho xã hội, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi này là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương, ảnh hướng xấu đến hình ảnh thành phố. Do vậy cần xử phạt với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội gây ra.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội đối với trẻ em khi chưa đủ tuổi nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu Gold, số IMEI: 358522141220310, không kiểm tra chất lượng đã trả lại cho người bị hại nên không đề cập đến.

- 01 túi xách màu xanh kiểu đeo tay bằng vải dù, kích thước khoảng (20x30)cm, có dây đeo ghi dòng chữ JIELANGSHI thấy không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Hiện vật chứng đang được tạm gữi tại phòng Thi hành án khu vực 2 - Đà Nẵng theo biên bản vật chứng ngày 15/9/2025.

[8] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội " Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1Điều 51 BLHS; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự .

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 03 năm (ba năm) tù về tội ' Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/06/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu xanh kiểu đeo tay bằng vải dù, kích thước khoảng (20x30)cm, có dây đeo ghi dòng chữ JIELANGSHI. Hiện vật chứng đang được tạm gữi tại phòng Thi hành án khu vực 2 - Đà Nẵng theo biên bản vật chứng ngày 15/9/2025.

4. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 2- Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an khu vực 2- Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TPĐN
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Anh